HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 36

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 chi tiết theo Biểu 01/THĐ.HĐ và các Biểu 1.1 đến Biểu 1.12 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu, về sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 6 năm 2025.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 36 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Thị Quỳnh Vân

Biểu 01/THĐ.HĐ:

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên huyện	Số lượng công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Ghi chú
1	Ba Tơ	17	71,95	71,95	Biểu 1.1
2	Minh Long	1	30,66	21,15	Biểu 1.2
3	Sơn Hà	1	10,06	9,56	Biểu 1.3
4	Sơn Tây	6	61,78	61,78	Biểu 1.4
5	Trà Bồng	4	64,60	15,91	Biểu 1.5
6	Sơn Tịnh	6	109,63	108,21	Biểu 1.6
7	Bình Sơn	12	60,24	60,24	Biểu 1.7
8	Mộ Đức	7	2,87	2,73	Biểu 1.8
9	Tư Nghĩa	7	66,41	43,01	Biểu 1.9
10	Nghĩa Hành	15	7,29	5,98	Biểu 1.10
11	TP Quảng Ngãi	5	183,25	96,47	Biểu 1.11
12	Thị xã Đức Phổ	1	29,79	29,79	Biểu 1.12
	Tổng	**82**	**698,53**	**526,78**	

Biểu 1.1

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, …)	Ghi chú	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11)
A	**Trong ngân sách**										
1	Khắc phục hậu quả thiên tai Cống thoát nước tại tuyến đường UBND xã Ba Giang đi tổ Gò Lút, Gò Xuyên thuộc thôn Ba Nhà	24,90	24,90		24,9	DGT	Ba Giang	Tờ bản đồ xã Ba Giang	Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh	Đăng ký mới	Đăng ký mới
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường thôn Trường An	1,10	1,10		1,10	DGT	Ba Động	Tờ 21, 28, 29 (1/1000) xã Ba Động	Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện Ba Tơ	Đăng ký mới	Đăng ký mới
3	Cầu Nước Đen	0,62	0,62		0,62	DGT	Ba Vì	Tờ 5 (1/5000) và tờ 27, 33, 34 (1/1000) xã Ba Vì	Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ	Đăng ký mới	Đăng ký mới
4	Cầu Nước Vai	0,79	0,79		0,79	DGT	Ba Vì	Tờ 5 (1/5000) và tờ 6,12 (1/1000) xã Ba Vì	Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ	Đăng ký mới	Đăng ký mới
5	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM Mang Đen	1,54	1,54		1,54	DGT	Ba Vì	Tờ 10 (1/5000) và tờ 33, 34, 40 (1/1000) xã Ba Vì	Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ	Đăng ký mới	Đăng ký mới
6	BTXM cầu Nước Vai đến địa phận thôn Mang Biều (xã Ba Tiêu)	1,38	1,38		1,38	DGT	Ba Vì, Ba Tiêu	Tờ 5 (1/5000) và tờ 6 (1/1000) xã Ba Vì; Tờ 9 (1/5000) và tờ 59 (1/1000) xã Ba Tiêu	Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ	Đăng ký mới	Đăng ký mới
7	Cầu - Đường: Gò Loa đi Ma Nghít	0,64	0,64		0,64	DGT	Ba Cung	Tờ 31 (1/1000) xã Ba Cung	Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện Ba Tơ	Đăng ký mới	Đăng ký mới
8	Cầu Pa Ranh	0,32	0,32		0,32	DGT	Ba Vì	Tờ 16, 22 (1/1000) xã Ba Vì	Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ	Đăng ký mới	Đăng ký mới
9	Đập KLăng 2	0,22	0,22		0,22	DTL	Ba Nam	Tờ 5 (1/5000) và tờ 17 (1/1000) xã Ba Nam	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 23/01/2025 của HĐND huyện Ba Tơ	Đăng ký mới	Đăng ký mới
10	Đập Nước Manh	0,41	0,41		0,41	DTL	Ba Động	Tờ 4 (1/5000) và tờ 41, 47 (1/1000) xã Ba Động	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 23/01/2025 của HĐND huyện Ba Tơ	Đăng ký mới	Đăng ký mới
11	Khu TĐC Tổ 6 thôn Gò Khôn	3,47	3,47		3,47	ONT	Ba Giang	Tờ 13 (1/5000) và tờ 26 (1/1000) xã Ba Giang	Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh	Đăng ký mới	Đăng ký mới
12	Khu TĐC tập trung Tổ Sa Lung, thôn Cây Muối, xã Ba Trang	4,21	4,21		4,21	ONT	Ba Trang	Tờ 15 (1/5000) và tờ 97, 98 (1/1000) xã Ba Trang		Đăng ký mới	Đăng ký mới
13	Đường Ba Tơ đi thôn Cây Muối xã Ba Trang	14,33	14,33		14,33	DGT	Ba Trang, Ba Khâm	Tờ số 69, 70, 80, 81, 101, 102, 109, 110 (1/1000) và 07, 08, 16, 24, 27 (1/5000) và mảnh số 10-632596 (1/1000) xã Ba Trang; Tờ số 69 (1/5000) và mảnh số 10-632596 (1/1000) xã Ba Khâm	Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ	Đăng ký mới	Đăng ký mới

Biểu 1.2

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, …)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
A	**Trong ngân sách**									
B	**Ngoài ngân sách**									
1	Dự án thủy điện Long Sơn (theo quy mô công suất 18MW)	30,66	21,15	9,52	21,15	DNL	xã Long Môn	Tờ bản đồ địa chính số 11 xã Long Môn	Quyết định Chủ trương đầu tư của UBND tỉnh: Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 30/8/2019; Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 (điều chỉnh lần 1); Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Minh Long.	Tổng diện tích đã được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích và cho thuê là 9,52 ha; Nay điều chỉnh tăng quy mô diện tích dự án
	Tổng cộng 01 CT, DA:	**30,66**	**21,15**	**9,52**	**21,15**					

Biểu 1.3

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN SƠN HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, …)	Ghi chú	Giải trình
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
A	**Trong ngân sách**										
B	**Ngoài ngân sách**										
1	Dự án thủy điện Long Sơn (theo quy mô công suất 18,0 MW)	10,06	9,56		9,56	DNL	xã Sơn Kỳ và xã Sơn Ba	Tờ bản đồ số 12 và tờ bản đồ số 13	Quyết định Chủ trương đầu tư của UBND tỉnh: Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 30/8/2019; Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 (điều chỉnh lần 1); Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 11/3/2024 của UBND huyện Sơn Hà; Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 02/4/2025; Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 02/4/2025; Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Sơn Hà.	Diện tích đã thực hiện thu hồi là 0,50 ha; Có trong Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 02/4/2025 là 7,36ha khu vực huyện Sơn Hà	Sở NN&MT đã có BC giải trình tại BC số /BC-SNNMT ngày /6/2025
	Tổng cộng 01 CT DA:	**10,06**	**9,56**	**0,00**	**9,56**						

Biểu 1.4

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN SƠN TÂY

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, …)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
A	**Trong ngân sách**									
A.1	***Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Điều 79)***									
1	Công trình: Cải tạo, nâng cấp sân vận động huyện (cũ)	1,40	1,40	1,07	0,33	DTT	Xã Sơn Dung	Tờ BĐĐC số 5, xã Sơn Dung	Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.	
2	Công trình: Đường Sơn Tân - Sơn Mùa (ĐH.86)	15,00	15,00	0,81	14,19	DGT	Xã Sơn Tân và xã Sơn Mùa	Bản đồ được chỉnh lý và biên tập từ tờ bản đồ địa chính số 6 tỷ lệ 1/5000 xã Sơn Tân; tờ bản đồ địa chính số 11 và tờ số 12 đất Lâm Nghiệp: xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.	Nghị quyết 24/2021/QH15 Phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQG GNBV giai đoạn 2021-2025. Căn cứ Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	
3	Công trình: Đường điện thắp sáng tuyến xóm ông Ngang - KDC Mang Ve, xã Sơn Liên	0,10	0,10		0,10	DNL	Xã Sơn Liên	Bản đồ được đo đạc bổ sung và biên tập từ tờ bản đồ địa chính số 1 và tờ số 8 (đất Lâm Nghiệp): xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi; Tờ bản đồ địa chính số 5 và 7: xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.	Căn cứ Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây.	
B	**Ngoài ngân sách**									
4	Thủy điện Sơn Màu 1	8,15	8,15		8,15	DNL	Các Xã: Sơn Màu, Sơn Tân, Sơn Dung, Sơn Mùa	- Xã Sơn Màu: Tờ số 11 (tỷ lệ 1/2000); Tờ số 12, 15 (tỷ lệ 1/5000); Tờ số 9, 12 (tỷ lệ 1/5000); Xã Sơn Tân: Tờ số 6, 7, 9 (tỷ lệ 1/5000); Xã Sơn Dung: Tờ số 2 (tỷ lệ 1/5000); Xã Sơn Mùa: Tờ số 11 (tỷ lệ 1/5000)	- Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; - 'Quyết định số 2152/QĐ-BCT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đối với Dự án thủy điện Sơn Màu 1, Sơn Màu 2 - Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đợt 2)	Quy hoạch Thuỷ điện; Tuyến hầm thủy điện Sơn Màu 1;Quy hoạch trụ điện tuyến đường dây đấu nối 35kV
5	Thủy điện Sơn Màu 2	36,23	36,23		36,23		Các xã: Sơn Màu, Sơn Tân	- Xã Sơn Màu: Tờ số 9 (tỷ lệ 1/5000); Xã Sơn Tân: Tờ số 7, 9 (tỷ lệ 1/5000).		Quy hoạch Thuỷ điện; Tuyến hầm thủy điện Sơn Màu 2; Quy hoạch Thuỷ điện; Tuyến hầm thủy điện Sơn Màu 2
6	Thủy điện Thượng Sơn Tây - Hạng mục đường hầm dẫn nước	0,90	0,90		0,90	DNL	Xã Sơn Mùa	Xã Sơn Mùa: Tờ số 11 (tỷ lệ 1/5000).		Công trình ngầm
	Tổng cộng 06 CT, DA:	**61,78**	**61,78**	**1,88**						

Biểu 1.5

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN TRÀ BỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, …)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(12)*
I	**Trong ngân sách**									
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Ngã 3 Thành Sương đi TL 626 xã Hương Trà (giai đoạn 2)	16,40	2,00	0,60	1,40	DGT	xã Hương Trà	Thuộc tờ BĐĐC số 04, 05 tỷ lệ 1/5000 và tờ số 09 tỷ lệ 1/ 2000 (BĐ 245)	Quyết định quyết số 3305/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao nhiệm vụ thực hiện các dự án khởi công mới năm 2022 thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Trà Bồng	KH 2023; NQ số 36/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022; Không ảnh hưởng đến đất rừng tự nhiên sản xuất
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Ngã 3 Thành Sương đi TL 626 xã Hương Trà (giai đoạn 1)	16,40	3,90	1,22	2,68	DGT	xã Hương Trà	Tờ bản đồ số 07, 08, 10, 11 (1/5000) và tờ bản đồ số 04, 09 (1/2000)	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Ngã 3 Thành Sương đi TL 626, xã Hương Trà (giai đoạn 1); Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 15/03/2023 của UBND huyện Trà Bồng về giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.	KH 2023; NQ số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023. Không ảnh hưởng đến đất rừng tự nhiên sản xuất
3	Tuyến đường từ cây Chò đi Trà Nham	30,00	9,83	0,50	13,33	DGT	xã Trà Tân, xã Hương Trà	Tờ BĐĐC số 07, 08 tỷ lệ 1/2000 xã Trà Nham (cũ) (BĐ 245), nay là xã Hương Trà và Tờ BĐĐC số 02, 07, 08, 11, 12, 13, 14, 20,21 tỷ lệ 1/1000 xã Trà Tân.	Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc bố trí vốn cho các danh mục dự án khởi công mới năm 2022	KH 2022, NQ số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; Diện tích thực hiện dự án là 15,0 ha, đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất 13,83 ha, còn lại 1,17 ha nằm trong quy hoạch rừng tự nhiên sản xuất tạm thời chưa đăng ký bổ sung đối với diện tích này
4	Đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor (Cor)	1,80	0,18	0,00	0,18	DVH	xã Trà Thủy	Tờ bản đồ số 66	Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	
II	**Ngoài ngân sách**									
	Tổng cộng 04 CT, DA	**64,60**	**15,91**	**2,32**	**17,59**					

Biểu 1.6

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN SƠN TỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, …)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
A	**Trong ngân sách**									
1	Tuyến N9 Trung tâm huyện ly Sơn Tịnh mới	1,40	0,55	1,40	0,55	DGT	Thị trấn Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 14	NQ số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019, QĐ số 188/QĐ-UBND ngày 27/3/2020; QĐ 3079/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	
2	Điểm dân cư số 5, thôn Bình Đông, xã Tịnh Bình	0,60	0,10		0,10	ONT	Xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 17	Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 về chủ trương đầu tư Dự án Điểm dân cư số 5, thôn Bình Đông, xã Tịnh Bình; Nghị quyết số 382/NQ-HĐND ngày 15/9/2022 của HĐND huyện Sơn Tịnh Điều chỉnh chủ trương đầu tư (tổng mức đầu tư) Dự án: Điểm dân cư số 5, thôn Bình Đông, xã Tịnh Bình; QĐ 3079/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 Tổng diện tích 0,6ha, đã thu hồi 0,5ha
3	Cầu Bàng Than, xã Tịnh Giang	0,11	0,04		0,04	DGT	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ số 18	NQ số 25/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022, QĐ số 1232/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	Đã thu hồi, chuyển mục đích (đợt 1) 746,4m2 tại QĐ số 60/QĐ/UBND ngày 25/01/2025. Nay, đăng ký bổ sung thêm phần mới bổ sung vào QH SD Đất
4	Trường THCS Tịnh Bắc, hạng mục: Sân thể thao	0,52	0,52		0,52	DGD	Xã Tịnh Bắc		Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 về chủ trương đầu tư dự án: Trường THCS Tịnh Bắc, hạng mục: Sân thể thao; QĐ 3079/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	Mới bổ sung vào QH SD Đất
B	**Ngoài ngân sách**									
5	Khu đô thị River View	37,00	37,00		37,00	ODT	Thị trấn Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	Các tờ bản đồ địa chính thị trấn Tịnh Hà	Nằm trong danh mục thuộc Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Đăng ký mới KHSDĐ 2025
6	Cụm công nghiệp Bình Thọ	70,00	70,00		70,00	SKN	Xã Tịnh Bình và Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 15, 16, 17, 23, 24 xã Tịnh Bình và 36, 37, 43 xã Tịnh Thọ	Thông báo số 224/TB-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hoàng Giang tại cuộc họp để nghe báo cáo và đề xuất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Bình Thọ, huyện Sơn Tịnh	Tổng diện tích đăng ký KH 2023 là 0,10 ha.
	Tổng cộng 06 CT, DA:	**109,63**	**108,21**	**1,40**	**108,21**					

Biểu 1.7

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
	Công trình, dự án do HĐND tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất									
A	**Trong ngân sách**									
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	0,11	0,11		0,11	DCT	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 37, 92 và 93 thuộc xã Bình Chánh	*Để hoàn thiện thủ tục đất đai đảm bảo điều kiện lập hồ sơ thuê đất, bổ sung hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 3583/UBND-KTN ngày 19/7/2024 và yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 1900/VPCP-ĐMDN ngày 10/3/2025*	
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Bình Thới, huyện Bình Sơn	0,2	0,2		0,2	DCT	Châu Ổ	Tờ bản đồ số 04, thị trấn Châu Ổ	*Để hoàn thiện thủ tục đất đai đảm bảo điều kiện lập hồ sơ thuê đất, bổ sung hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 3583/UBND-KTN ngày 19/7/2024 và yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 1900/VPCP-ĐMDN ngày 10/3/2025*	
3	Đường xã tuyến nhà ông Lê Văn Linh - Hồ Chứa Nước.	0,6	0,6		0,6	DGT	xã Bình Phước	Các tờ bản đồ tại xã Bình Phước	*- Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư;* *- Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật;* *- Quyết định vốn: 2159/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024*	
4	Dự án: Trường Mầm non Bình Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học 02 tầng	0,25	0,25		0,25	DGD	xã Bình Thạnh	Các tờ bản đồ tại xã Bình Thạnh	*Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND huyện Bình Sơn về việc chủ trương đầu tư dự án Trường Mầm non Bình Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học 02 tầng; Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non Bình Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học 02 tầng; Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND* *huyện Bình Sơn về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư các dự án khởi công mới năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách huyện.*	
B	**Ngoài ngân sách**									
5	Khu đô thị Tây Nam thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	24,00	24,00		24,00	ONT	Xã Bình Long	Các tờ bản đồ địa chính số thuộc xã Bình Long	*Có trong Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được HĐND tỉnh quyết định tại Nghị Quyết số 33/NQ-HĐND ngày 28/4/2025*	
6	Khu dân cư Đập Ban	10,3	10,3		10,3	ONT	xã Bình Nguyên	Các tờ bản đồ địa chính số thuộc xã Bình Nguyên	Có trong Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được HĐND tỉnh quyết định tại Nghị Quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/3/2025	
7	Trạm biến áp 220kV Dung Quất 2 và đường dây 220kV Dung Quất - Dung Quất 2	5,50	5,50		5,50	DNL	Xã Bình Đông, xã Bình Trị và xã Bình Thuận	Các tờ bản đồ tại xã Bình Thuận, Bình Trị và Bình Đông	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 41/QĐ-BQL ngày 28/02/2025 của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	
8	Tuyến đường dây 110kV từ trạm biến áp 220kV Dung Quất 2 đến Trạm biến áp 110kV Thép Hòa Phát 2	0,69	0,69		0,69	DNL	Xã Bình Đông	Các tờ bản đồ tại xã Bình Đông	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 108/QĐ-BQL ngày 18/6/2021 (điều chỉnh lần thứ 1 tại Quyết định số 364/QĐ-BQL ngày 30/12/2021, điều chỉnh lần thứ 2 tại Quyết định số 26/QĐ-BQL ngày 15/02/2023, điều chỉnh lần 3 tại Quyết định số 269/QĐ-BQL ngày 18/7/2023), Công văn số 1601/BQL-QLĐT ngày 19/6/2023 của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.	
9	Mỏ đất núi Lống Sáo	5,0	5,0		5,0	SKS	xã Bình Tân Phú	Các tờ bản đồ thuộc xã Bình Tân Phú	Giấy phép khai thác khoáng sản số 44/GP-UBND ngày 13/07/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cho phép Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Hợp Nhất được khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất núi Lống Sáo, xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn.	
10	Mỏ cát khu vực trên Xi Phông	1,42	1,42		1,42	SKS	xã Bình Chương	Các tờ bản đồ thuộc xã Bình Chương	Văn bản số 3287/UBND -KTN ngày 24/06/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương lập hồ sơ, thủ tục khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ dự án đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi.	
11	Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía đông)	5,57	5,57		5,57	SKS	xã Bình Mỹ và xã Bình Minh	Các tờ bản đồ thuộc xã Bình Mỹ và Bình Minh	Văn bản số 3287/UBND -KTN ngày 24/06/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương lập hồ sơ, thủ tục khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ dự án đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi.	
12	Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2)	6,6	6,6		6,6	SKS	xã Bình Mỹ và xã Bình Minh	Các tờ bản đồ thuộc xã Bình Mỹ và Bình Minh	Văn bản số 3287/UBND -KTN ngày 24/06/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương lập hồ sơ, thủ tục khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ dự án đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi.	
	Tổng cộng 12 CT, DA:	**60,24**	**60,24**		**60,24**					

Biểu 1.8

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN MỘ ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, …)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
A	**Trong ngân sách**									
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Hòa - Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	0,10	0,10	-	0,10	DCT	Xã Đức Thạnh	Tờ bản đồ số 3, 7, 9 xã Đức Thạnh	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ và phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2019 các dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn bổ sung giai đoạn 2019-2020 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt vốn đầu tư ngân sách tỉnh năm 2020	
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	0,21	0,21	-	0,21	DCT	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ số 30, xã Đức Lân	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ và phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2019 các dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn bổ sung giai đoạn 2019-2020 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt vốn đầu tư ngân sách tỉnh năm 2020	
3	Nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	0,09	0,002	-	0,002	DCT	Xã Đức Chánh	Tờ bản đồ số 7, 8 và 9 xã Đức Chánh	Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai chi tiết nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022 (bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023); Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2024 sang năm 2025 (đợt 1)	Công trình thực hiện năm 2010 đã thu hồi đất 886 m^2. Nay đăng ký vào KH 2025 thực hiện thu hồi đất 0,002 ha (vị trí giếng)
4	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức	0,10	0,04	-	0,04	DCT	Xã Thắng Lợi	Tờ bản đồ số 10 và 14 xã Thắng Lợi	Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác	Diện tích đăng ký KH năm 2022 là 0,32 ha (nay điều chỉnh giảm còn 0,10 ha). Đã có thông báo thu hồi đất
5	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức	0,10	0,10	-	0,10	DCT	Xã Thắng Lợi	Tờ bản đồ số 35, 37 và 38 xã Thắng Lợi	Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác	Diện tích đăng ký KH năm 2022 là 0,30 ha (nay điều chỉnh giảm còn 0,10 ha)
6	Tuyến đường Chợ Mới - Tân Phong (giai đoạn 3)	2,07	2,07	-	2,07	DGT	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ số 25, 26, 27 xã Đức Lân	Quyết định số 4247/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án: Tuyến đường Chợ Mới - Tân Phong (giai đoạn 3); Quyết định số 192/QĐ-UBND, ngày 31/8/2022 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt danh mục công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Mộ Đức	Diện tích đăng ký KH năm 2023 là 1,23 ha (nay điều chỉnh tăng 2,07 ha). Đã có thông báo thu hồi đất
7	Tuyến đường Chợ Văn Bân - Xe Bò (Giai đoạn 2)	0,21	0,21	-	0,21	DGT	Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ số 15 xã Đức Nhuận	Quyết định số 17327/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường Chợ Văn Bân - Xe Bò (giai đoạn 2); Quyết định số 192/QĐ-UBND, ngày 31/8/2022 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt danh mục công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Mộ Đức	Diện tích đăng ký KH năm 2023 là 0,21 ha. Đã có thông báo thu hồi đất
B	**Ngoài ngân sách**									
	Tổng cộng: 07 CT	**2,87**	**2,73**		**2,73**					

Biểu 1.9

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN TƯ NGHĨA

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, …)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
A	**Trong ngân sách**									
1	Đường Trương Quang Giao, huyện Tư Nghĩa	0,92	0,92	0,08	0,84	DGT	thị trấn La Hà	Tờ bản đồ số 16, 17, 21, 22 thị trấn La Hà	Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường Trương Quang Giao, huyện Tư Nghĩa	
2	Hoàn trả dãy lớp học phía Nam trường THPT số 1 Tư Nghĩa	0,72	0,72			DGD, DTL	thị trấn La Hà	Tờ bản đồ số 17 thị trấn La Hà	Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường Trương Quang Giao, huyện Tư Nghĩa	Hoàn trả phần diện tích bị thu hồi đất khi thực hiện dự án Đường Trương Quang Giao, huyện Tư Nghĩa
B	**Ngoài ngân sách**									
3	Khu đô thị sinh thái Đông Quảng Ngãi	34,29	34,29		34,29	ONT+CCC+TMD+DSN+RPH+….	xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	Tờ bđ 1, 5, xã Nghĩa Hòa	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày19/3/2025 của HĐND tỉnh về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đợt 2)	Đăng ký mới KHSDĐ 2025
4	Hội thánh truyền giáo cơ đốc Nghĩa Thắng	0,11	0,11		0,11	TON	xã Nghĩa Thắng	Thửa đất số 992, tờ bản đồ số 19	Công văn 2975/UBND-KTN ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh; điều chỉnh tại Công văn số 4760/UBND-KTN ngày 06/9/2024	
5	Mỏ đá An Hội (phần mở rộng diện tích khai thác)	29,90	6,50	23,40	6,5	SKS	Xã Nghĩa Kỳ	Tờ bản đồ số 35 xã Nghĩa Kỳ	Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh	
6	Chùa Mỹ Long	0,44	0,44	0	0,44	TON	xã Nghĩa Phương	Thửa 1219, tờ bản đồ số 12, xã Nghĩa Phương	Công văn số 2928/UBND-NC ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất chủ trương giao đất	
7	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	0,03	0,03	0,03	0	DCT	Xã Nghĩa Hòa	Tờ bản đồ số 8, xã Nghĩa Hòa	Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh về việc điều chuyển Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh tiếp tục quản lý	Công văn số 1900/VPCP-ĐMDN ngày 10/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành Công ty cổ phần thuộc tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025
	Tổng cộng 07 CT, DA:	**66,41**	**43,01**	**23,51**	**42,18**					

Biểu 1.10

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	
A	**TRONG NGÂN SÁCH**									
1	Trường Mầm non xã Hành Thuận	0,2	0,18	0,18	-	DGD	xã Hành Thuận	Thửa đất số 137, 138, 160, 161 tờ bản đồ số 11	Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019	Công trình đăng ký mới
2	Chợ Hành Thuận	0,3	0,30	0,30	-	DCH	xã Hành Thuận	Thửa đất số 97 tờ bản đồ số 12	Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 17/04/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Công trình đăng ký mới
3	Công viên xã Hành Thuận	0,3	0,27	0,27	-	DKV	xã Hành Thuận	Thửa đất số 352, 395 tờ bản đồ số 3	Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 06/06/2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phân bổ kinh phí khen thưởng của Trung ương về đầu tư xây dựng công trình nông thôn mới	Công trình đăng ký mới
4	Nhà văn hóa Thôn An Phú (điểm Phú Định)	0,1	0,10	0,10	-	DVH	xã Hành Thuận	Thửa đất số 212 tờ bản đồ số 3	Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chuyển tài sản của các trường cho UBND các xã quản lý, sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà và đất trên địa bàn huyện Nghĩa Hành
5	Mở rộng Trường tiểu học xã Hành Minh	0,2	0,24	-	0,24	DGD	xã Hành Minh	Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 8	Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương.	Công trình đăng ký mới
6	Cổng chào văn hóa xã	0,0	0,01	0,01	-	DGT	xã Hành Thịnh	Thửa đất số 24; 340 tờ bản đồ số 29 và thửa đất số 105 tờ bản đồ số 1	Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 Quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Cổng chào xã Hành Thịnh	Công trình đăng ký mới
7	Khu di tích lịch sử chiến thắng Hành Thịnh	0,3	0,30	-	0,30	DDD	xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ số 8	Nguồn vốn đã bồi thường cao tốc	Công trình đăng ký mới
8	Quy hoạch trung tâm văn hóa, nhà văn hóa xã Hành Thịnh	0,6	0,60	-	0,60	DVH	xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ số 8, 32	Nguồn vốn đã bồi thường cao tốc	Công trình đăng ký mới
9	Trường mầm non Hành Phước (điểm trường An Chỉ Tây)	0,1	0,10	0,10	-	DGD	xã Hành Phước	Thửa 142 tờ bản đồ số 21	- Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 14/9/2013 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Trường mầm non Hành Phước - Công văn số 443/UBND ngày 16/8/2013 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc Chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trường mầm non Hành Phước	
10	Trường mầm non Hành Phước	0,4	0,43	0,43	-	DGD	xã Hành Phước	Thửa đất số 157 tờ bản đồ số 29, xã Hành Phước	Công văn 443/UBND ngày 16/8/2013 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc chủ trương đầu tư xây dựng Trường mầm non Hành Phước	
11	Xây dựng hạ tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ	2,4	2,42	-	2,42	DGT	xã Hành Dũng và thị trấn Chợ Chùa	Tờ BĐ 2;3;6;12 xã Hành Dũng; Tờ số 5 thị trấn Chợ Chùa	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 và số 1520/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng hạ tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ; Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi cắt giảm các tuyến đường D2, N1, N2 của dự án; Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.	KH 2022
12	Trường mầm non xã Hành Thiện	0,4	0,42	0,42	-	DGD	xã Hành Thiện	Tờ bản đồ số 15	Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh phân bổ ngân sách tỉnh đợt 2 năm 2015 để trả nợ các dự án hoàn thành và hỗ trợ các dự án chuyển tiếp Đề án Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ e 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015; Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND Ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	KH 2016
13	Cầu Cây Sanh và cầu Sông Giăng, tuyến đường tỉnh ĐT.628, tỉnh Quảng Ngãi	0,4	0,39	0,39	-	DGT	Xã Hành Minh, xã Hành Nhân, xã Hành Dũng huyện Nghĩa Hành	Tờ bản đồ số 02, xã Hành Minh; Tờ bản đồ số 02 xã Hành Nhân; Tờ bản đồ số 18, 25 xã Hành Dũng;	Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 10/04/2023 của UBND tỉnh về việc phương án phân bổ nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2022; Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 03/08/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;	KH 2023
14	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	0,1	0,05	0,05	-	DCT	xã Hành Đức	Tờ BĐ 26	Để hoàn thiện thủ tục đất đai đảm bảo điều kiện lập hồ sơ thuê đất, bổ sung hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 3583/UBND-KTN ngày 19/7/2025 và yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 1900/VPCP-ĐMDN ngày 10/3/2028	Công trình đăng ký mới
15	Cầu Hành Dũng-Hành Nhân	1,5	0,17	0,17	-	DGT	Xã Hành Nhân,xã Hành Dũng	Tờ bản đồ số 3, 4, 11 và 26 xã Hành Nhân Tờ bản đồ số 16, 23, 24 xã Hành Dũng	Quyết định 1909/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021(lần 1)	Tổng diện tích đăng ký KH 2022 là 1,48 ha; Đã thực hiện thu hồi 1,31 ha
B	**NGOÀI NGÂN SÁCH**									
	Tổng cộng: 15 CT	**7,29**	**5,98**	**2,42**	**3,56**					

Biểu 1.11

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, …)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
A	**Trong ngân sách**									
B	**Ngoài ngân sách**									
1	Khu đô thị sinh thái Đông Quảng Ngãi	70,00	70,00		70,00	ONT, TMD…	xã Nghĩa Hà, xã An Phú	Tờ bản đồ số 12, 17, 18, 23, 24 xã Nghĩa Hà; tờ bản đồ số 21, 23, 24 xã An Phú	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày19/3/2025 của HĐND tỉnh về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đợt 2)	Đăng ký mới KHSDĐ 2025
2	Chùa Minh Đức và Khu văn hóa Thiên Mã	90,0	3,19		3,19	TON	xã Tịnh Long, xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 6, 7, 12 xã Tịnh Long và tờ bản đồ số 18, 21 xã Tịnh Khê	Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh	
3	Mở rộng chùa Từ Quang	0,01	0,01		0,01	TON	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 19	Công văn số 2320/UBND-NC ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh	
4	Khu đô thị Sa Kỳ, xã Tịnh Kỳ	22,21	22,21		22,21	ONT, DGT,..	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 1, 3, 4	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của HĐND tỉnh	
5	Bệnh viện đa khoa Thái Bình Dương - Quảng Ngãi	1,06	1,06		1,06	DYT	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 5, 6	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của HĐND tỉnh	
	Tổng cộng 05 CT, DA:	**183,28**	**96,47**	**-**	**96,47**					

Biểu 1.12

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm *(đến cấp xã, phường, thị trấn)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, …)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+(6)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	
	Ngoài ngân sách									
1	Nghĩa trang tập trung của thị xã tại xã Phổ Cường	29,79	29,79				Xã Phổ Cường	Tờ bản đồ số 16, 17, 27, 28 xã Phổ Cường	Thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	- Phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023; '- Phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ đến 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; - Phù hợp với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 7951/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND thị xã Đức Phổ.
Tổng cộng		**29,79**	**29,79**	**0,00**	**0,00**					